

Nghiên cứu khoa học 3

2. Lần thi: 1 NĂM HỌC 2025-2026
4. Địa điểm: Nhà A6 - ĐHY HN

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
1	2151010082	Bùi Nhật Ánh	YK3	11	301A	10h45	
2	2151010050	Bùi Phương Anh	YK3	11	301A	10h45	
3	2151010051	Đặng Mai Anh	YK3	12	301A	10h45	
4	2151010298	Đặng Văn Sinh	YK4	16(AUF)	301A	10h45	
5	2151010117	Đinh Anh Duy	YK4	16(AUF)	301A	10h45	
6	2151010220	Đinh Thành Long	YK4	13	301A	10h45	
7	2051010010	Đỗ Tuấn Anh	YK3	11	301A	10h45	
8	2151010144	Đoàn Hương Giang	YK3	12	301A	10h45	
9	2151010206	Dương Minh Khang	YK3	9	301A	10h45	
10	2151010307	Giáp Văn Tân	YK3	9	301A	10h45	
11	2151010137	Hồ Văn Đức	YK4	16(AUF)	301A	10h45	
12	2151010111	Hòa Quang Dũng	YK4	15(AUF)	301A	10h45	
13	2151010186	Hoàng Quốc Huy	YK4	16(AUF)	301A	10h45	
14	2151010158	Hoàng Thúy Hằng	YK3	9	301A	10h45	
15	2151010358	Huỳnh Bảo Uyên	YK3	11	301A	10h45	
16	2151010269	Lâm Quang Nhâm	YK4	14	301A	10h45	
17	2151010045	Lê Đức Trung	YK4	14	301A	10h45	
18	2151010245	Lê Hoàng Nam	YK3	9	301A	10h45	
19	2151010318	Lê Mạnh Tường	YK3	10	301A	10h45	
20	2151010407	Lê Nguyễn Khánh Quỳnh	YK3	12	301A	10h45	
21	2151010210	Lê Tiểu Khương	YK4	13	301A	10h45	
22	2151010026	Mỵ Duy Hoàng Linh	YK4	16(AUF)	301A	10h45	
23	2151010092	Nguyễn Đình Khánh Bình	YK4	16(AUF)	301A	10h45	
24	2151010004	Nguyễn Đức Anh	YK3	9	301A	10h45	
25	2151010028	Nguyễn Hải Long	YK3	12	301A	10h45	
26	2151010064	Nguyễn Hoài Châu Anh	YK3	10	301A	10h45	
27	2151010380	Nguyễn Hoàng Dương	YK4	14	301A	10h45	
28	2151010189	Nguyễn Khánh Huy	YK4	14	301A	10h45	
29	2151010401	Nguyễn Phú Gia Nguyên	YK3	10	301A	10h45	
30	2151010330	Nguyễn Thị Dạ Thảo	YK3	12	301A	10h45	
31	2151010331	Nguyễn Thị Phương Thảo	YK4	13	301A	10h45	
32	2151010031	Nguyễn Thị Thu Nga	YK4	14	301A	10h45	
33	2151010353	Nguyễn Thị Thu Trang	YK3	11	301A	10h45	
34	2151010223	Nguyễn Tiến Lợi	YK3	11	301A	10h45	
35	2151010171	Nguyễn Trung Hiếu	YK3	9	301A	10h45	
36	2151010388	Phạm Gia Khánh	YK4	13	301A	10h45	

Nghiên cứu khoa học 3

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

Page 2 of 6

Nghiên cứu khoa học 3

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

Page 3 of 6

Nghiên cứu khoa học 3

2. Lần thi: 1 NĂM HỌC 2025-2026
4. Địa điểm: Nhà A6 - ĐHY HN

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
109	2151010115	Phạm Văn Dũng	YK4	14	302B	10h45	
110	2151010108	Quách Ngọc Diệp	YK3	12	302B	10h45	
111	2151010075	Thái Diệp Anh	YK4	15(AUF)	302B	10h45	
112	2151010029	Thân Đức Lương	YK4	16(AUF)	302B	10h45	
113	2151010125	Trần Đức Dương	YK4	15(AUF)	302B	10h45	
114	2151010104	Vi Thị Khánh Chi	YK3	11	302B	10h45	
115	2151010285	Bành Hồng Quân	YK4	14	303A	10h45	
116	2151010184	Bùi Quang Huy	YK3	11	303A	10h45	
117	2151010295	Bùi Quý Quyết	YK4	13	303A	10h45	
118	2151010177	Bùi Xuân Hoàng	YK4	16(AUF)	303A	10h45	
119	2151010052	Đậu Trường Hoàng Anh	YK4	13	303A	10h45	
120	2151010366	Dương Văn Vượng	YK4	16(AUF)	303A	10h45	
121	2151010360	Hà Kiến Văn	YK4	13	303A	10h45	
122	2151010199	Hà Mai Hương	YK4	16(AUF)	303A	10h45	
123	2151010379	Hoàng Nhân Dũng	YK3	9	303A	10h45	
124	2151010258	Hoàng Phan Bảo Ngọc	YK4	16(AUF)	303A	10h45	
125	2151010383	Khổng Minh Đức	YK4	16(AUF)	303A	10h45	
126	2151010100	Lê Bảo Châu	YK4	16(AUF)	303A	10h45	
127	2151010017	Lê Hoàng Đan	YK4	16(AUF)	303A	10h45	
128	2151010083	Lê Thị Ngọc Ánh	YK3	12	303A	10h45	
129	2151010145	Lê Thị Thùy Giang	YK4	13	303A	10h45	
130	2151010293	Ngo Phú Quý	YK3	11	303A	10h45	
131	2151010226	Nguyễn Đình Lương	YK4	15(AUF)	303A	10h45	
132	2151010235	Nguyễn Đức Mạnh	YK4	13	303A	10h45	
133	2151010404	Nguyễn Mai Phương	YK4	15(AUF)	303A	10h45	
134	2151010066	Nguyễn Phương Anh	YK3	12	303A	10h45	
135	2151010329	Nguyễn Phương Thảo	YK3	11	303A	10h45	
136	2151010132	Nguyễn Thành Đạt	YK4	16(AUF)	303A	10h45	
137	2151010067	Nguyễn Thế Anh	YK4	13	303A	10h45	
138	2151010068	Nguyễn Thị Lan Anh	YK4	14	303A	10h45	
139	2151010294	Nguyễn Văn Thanh Quý	YK3	12	303A	10h45	
140	2151010102	Nguyễn Việt Phương Chi	YK3	9	303A	10h45	
141	2151010021	Phạm Đoàn Việt Hà	YK4	14	303A	10h45	
142	2151010209	Phan Quốc Khánh	YK3	12	303A	10h45	
143	2151010265	Trần Hoàng Nguyên	YK3	11	303A	10h45	
144	2151010251	Trần Lê Nam	YK4	15(AUF)	303A	10h45	

Nghiên cứu khoa học 3

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

Page 5 of 6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Nghiên cứu khoa học 3

- | | | | | |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y5BS_3_4 | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
181	2151010110	Bùi Đức Dũng	YK3	10	403B	10h45	
182	2151010231	Doãn Hoàng Mai	YK3	9	403B	10h45	
183	2151010403	Dương Tấn Phong	YK4	16(AUF)	403B	10h45	
184	2151010351	Hoàng Thanh Trang	YK3	9	403B	10h45	
185	2151010156	Lê Trí Hào	YK4	14	403B	10h45	
186	2151010024	Nguyễn Đình Ký	YK3	12	403B	10h45	
187	2151010354	Nguyễn Mạnh Trí	YK3	12	403B	10h45	
188	2151010264	Nguyễn Thảo Nguyên	YK3	10	403B	10h45	
189	2151010175	Nguyễn Thị Hoàn	YK4	13	403B	10h45	
190	2151010352	Nguyễn Thị Kiều Trang	YK3	10	403B	10h45	
191	2151010260	Nguyễn Thị Ngọc	YK4	14	403B	10h45	
192	2151010321	Phạm Hoàng Thanh	YK4	16(AUF)	403B	10h45	
193	2151010400	Phạm Minh Ngọc	YK3	9	403B	10h45	
194	2151010103	Phạm Phương Chi	YK3	10	403B	10h45	
195	2151010249	Phan Đình Hà Nam	YK3	12	403B	10h45	
196	2151010134	Trần Quang Đạt	YK3	10	403B	10h45	
197	2151010027	Trần Thảo Linh	YK4	13	403B	10h45	
198	2151010161	Trần Thu Hằng	YK3	11	403B	10h45	
199	2151010381	Trần Võ Ánh Dương	YK3	10	403B	10h45	
200	2151010217	Triệu Mai Linh	YK3	9	403B	10h45	